TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 127/2018/QĐST-HNGĐ	*Năm Căn, ngày 07 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬNTHUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 249/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị X, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị X và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị X và anh Trần Văn T thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Có hai người con chung tên Trần Văn H (nam), sinh ngày 02/5/2004 và Trần Thị H (nữ), sinh ngày 28/3/2006, hiện nay hai cháu đang sống

cùng chị X. Khi ly hôn giao cháu H và cháu H cho chị X trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Việc cấp dưỡng nuôi con: Đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch các bên đương sự phải chịu 50% (chị X và anh T mỗi người nộp $^1/_2$ bằng 75.000 đồng), chị X đồng ý nộp toàn bộ án phí là 150.000 đồng. Ngày 11 tháng 10 năm 2018 chị X đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016156 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, chị X được nhận lại 150.000 đồng.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền

.